

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang T1;
Bà Vũ Thị T2.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký TAND huyện K, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, TAND huyện K - tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Tường Duy T3**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn C, xã L, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: không có; Con ông: Tường Duy H2, sinh năm: 1975 và Con bà: Tràng Thị L, sinh năm: 1975; Vợ: Phạm Hồng B, sinh năm: 1999; Có 01 con sinh năm 2023; Bị cáo là con lớn trong gia đình có 02 anh, em.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Hồng B, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh H.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn H3, xã T4, huyện K, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị B có mặt, người làm chứng bà P vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/01/2024 Tường Duy T3 sinh năm 1997 có hộ khẩu thường trú ở: thôn C, xã L, huyện K mang theo 600.000^d điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu đen không gắn biển kiểm soát đến đoạn đường đê thuộc địa phận xã Đ, huyện K tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến nơi T3 gặp một người đàn ông lạ mặt đáng người giống người nghiện chất ma túy, T3 không nói gì liền lấy tiền mang theo trước đó đưa cho người đàn ông, người này hiểu ý T3 muốn mua ma túy, nên đã cầm tiền của T3 rồi từ lấy trong người ra 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng đưa lại cho T3. Biết là ma túy nên T3 cầm 02 túi nilon này cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô quay về tìm nơi vắng vẻ để sử dụng. Khi T3 đi đến đoạn đường bê tông thuộc Thôn H3, xã T4, huyện K thì bị lực lượng Công an xã T4 yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T3 đã tự giác lấy từ trong túi quần phía sau bên phải đang mặc ra 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy đá T3 vừa mua được chưa kịp sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 túi nilon chứa chất kết tinh thu giữ của T3, đồng thời quản lý của T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD màu đen, không gắn biển kiểm soát đã qua sử dụng.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 70/LKX-KC đối với nơi ở của Tường Duy T3 tại thôn C, xã L, huyện K, kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 92/QĐ.TCGĐ Trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh H giám định chất đã thu của Tường Duy T3. Ngày 21/01/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã có kết luận giám định số 200/KL-KTHS(MT) kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng 0,318g (*Không thấy ba một tám gam*), là ma túy loại: Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã nhập kho vật chứng đối với 0,295g Methamphetamine cùng 02 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD màu đen không gắn biển kiểm soát đã quản lý của Tường Duy T3, quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên của vợ T3 là chị Phạm Hồng B sinh năm: 1999 có hộ khẩu thường trú tại thôn Xâm Dương 3, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội (*chị B là vợ của Tường Duy T3*). Chị B mua chiếc xe mô tô này trước khi kết hôn với Tường Duy T3, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký xe. Ngày 09/01/2024 chị B đã đến Công an xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội làm thủ tục đăng ký xe và được cấp giấy hẹn nhận đăng ký xe và biển kiểm soát 29Y5-863.98. Sau khi được cấp biển kiểm soát, chị B nhờ người ép khung kính nên chưa lắp vào xe. Ngày 18/01/2024 chị B không biết việc Tường Duy T3 sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 21/01/2024 chị B đã giao biển kiểm soát 29Y5-863.98 cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra, xác minh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tra cứu xe mô tô biển số: 29Y5-863.98, kết quả: chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 27/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe cho chị Phạm Hồng B.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSKC ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Tường Duy T3 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Tường Duy T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện K giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự và điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo Tường Duy T3 phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Tường Duy T3 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên trong có 0,295 g (không phải hai trăm chín mươi lăm gam) là ma túy, là loại Methamphetamine; 02 vỏ túi nilon và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi đi giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/01/2024, tại đoạn đường bê tông thuộc Thôn H3, xã T4, huyện K, Tường Duy T3 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,318 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã T4, huyện K phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, dễ thảo mẫn con nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,318 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng nên VKSND huyện K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T3, do bị cáo không biết rõ đầy đủ họ và tên địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T3 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 0,295 g (không phải hai trăm chín mươi lăm gam) là ma túy, là loại Methamphetamine là vật cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy, 02 vỏ túi nilon và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi đi giám định là những vật còn có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD màu đen không gắn biển kiểm soát đã quản lý của Tường Duy T3, quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên của vợ T3 là chị Phạm Hồng B sinh năm: 1999 có hộ khẩu thường trú tại thôn Xâm Dương 3, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội (*chị B là vợ của Tường Duy T3*). Chị B mua chiếc xe mô tô này trước khi kết hôn với Tường Duy T3, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký xe. Ngày 09/01/2024 chị B đã đến Công an xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội làm thủ tục đăng ký xe và được cấp giấy hẹn nhận đăng ký xe và biển kiểm soát 29Y5-863.98. Sau khi được cấp biển kiểm soát, chị B nhờ người ép khung kính nên chưa lắp vào xe. Ngày 18/01/2024 chị B không biết việc Tường Duy T3 sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 21/01/2024 chị B đã giao biển kiểm soát 29Y5-863.98 cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra, xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tra cứu xe mô tô biển số: 29Y5-863.98, kết quả: chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 27/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe cho chị Phạm Hồng B nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo Tường Duy T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tường Duy T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tường Duy T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên trong có 0,295g (không phải hai trăm chín mươi lăm gam) là ma túy, là loại Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi đi giám định.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS-KC ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

Về án phí: Bị cáo Tường Duy T3 phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh H;
- CA huyện K;
- VKS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc T